

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Sản xuất lĩnh vực trồng trọt năm 2026 trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

- Căn cứ định hướng phát triển kinh tế – xã hội và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh An Giang sau hợp nhất;
- Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-SNNMT ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang về sản xuất lĩnh vực trồng trọt năm 2026;
- Căn cứ điều kiện tự nhiên, thực tiễn sản xuất nông nghiệp và nhu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn đặc khu;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân đặc khu.

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đặc khu Kiên Hải có hơn 23 hòn đảo lớn nhỏ nằm trong khu vực biển Tây Nam. Diện tích tự nhiên 27,85 km<sup>2</sup>, dân số 23.179 người. Trung tâm hành chính đặc khu đặt trên địa bàn Hòn Tre cách trung tâm tỉnh An Giang về hướng Tây khoảng 28 km đường biển, giao thông chính là đường thủy, dân cư sinh sống chủ yếu bằng nghề khai thác đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch.

#### II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

##### 1. Quan điểm

Tổ chức sản xuất trồng trọt năm 2026 theo hướng hiệu quả – bền vững – thích ứng biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện sinh thái của đặc khu; lấy người nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã làm trung tâm; tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số và liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

##### 2. Mục tiêu

###### 2.1. Mục tiêu chung

- Bố trí sản xuất trồng trọt hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.
- Chủ động phòng tránh, giảm thiểu rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu.
- Góp phần ổn định đời sống nông dân, đảm bảo an ninh lương thực và tăng trưởng kinh tế địa phương.

###### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì diện tích, sản lượng cây trồng chủ lực theo chỉ tiêu của tỉnh giao.
- Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026**

### **1. Sản xuất cây đặc sản (bơ, xoài, hồ tiêu)**

- Tổ chức sản xuất các loại cây đặc sản chủ lực của đặc khu (bơ, xoài, hồ tiêu) theo hướng tập trung, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh.

- Khuyến khích sử dụng giống cây trồng có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước thay thế diện tích cây già cỗi, kém hiệu quả.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác như tưới tiết kiệm, bón phân cân đối, quản lý dịch hại tổng hợp, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Vận động nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất – tiêu thụ với doanh nghiệp; gắn sản xuất với xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ ổn định.

### **2. Sản xuất rau màu**

- Bố trí sản xuất rau màu linh hoạt theo từng vụ trong năm; lựa chọn cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, thị trường tiêu thụ.

- Khuyến khích phát triển rau an toàn, rau theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; gắn sản xuất với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc.

### **3. Sản xuất cây ăn trái và cây trồng khác**

- Duy trì và phát triển diện tích cây ăn trái hiện có; tập trung nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng tiêu thụ.

- Khuyến khích cải tạo vườn tạp, chuyển đổi sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp quy hoạch.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp tổ chức sản xuất:** tăng cường vai trò của tổ hợp tác, hợp tác xã; đẩy mạnh liên kết sản xuất – tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

**2. Giải pháp khoa học – kỹ thuật:** đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

**3. Giải pháp giống và vật tư:** sử dụng giống xác nhận, vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng; tăng cường kiểm tra, giám sát vật tư đầu vào.

**4. Giải pháp thị trường:** phối hợp kết nối doanh nghiệp tiêu thụ nông sản; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương.

**5. Giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu:** chủ động theo dõi thời tiết, nguồn nước; điều chỉnh lịch thời vụ phù hợp, hạn chế rủi ro thiên tai.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế đặc khu**

Chủ trì tham mưu UBND đặc khu tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất trồng trọt năm 2026.

### **2. Các Tổ phụ trách địa bàn**

Phối hợp tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu cây trồng; giám sát việc tổ chức sản xuất tại địa bàn phụ trách.

### **3. Các tổ hợp tác, hợp tác xã và nông dân**

Chủ động thực hiện kế hoạch sản xuất; tham gia các mô hình liên kết, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Kế hoạch này là căn cứ để các cơ quan, đơn vị liên quan và các Tổ phụ trách địa bàn tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất trồng trọt năm 2026 trên địa bàn đặc khu. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND đặc khu (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở NN&MT tỉnh;
- VP ĐP NTM tỉnh;
- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND-UBND đặc khu;
- Các ban, ngành, đoàn thể đặc khu;
- Tổ phụ trách địa bàn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Lôi**